



**N#ng**

## ALTAR S3 MID S3S

ALTARS3MID

**#ng cao c# tho#i m#i đa năng có khóa kéo**

Giày boots cao trung bình Safety Jogger ALTAR S3 mang lại sự bảo vệ và thoải mái tối đa. Chúng có tính năng chống trượt SR, để ngoài chịu nhiệt, mũi giày bằng composite, thiết kế không chứa kim loại, mặt trên bằng da chống nước, khóa kéo và đế ngoài bằng cao su không để lại dấu vết.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da ngựa điện
Lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	đế xốp SJ
để giữa	Đệm chống thủng
để ngoài	PU/cao su
Đứng đầu	tổng hợp
Loại	S3S / SR, SC, LG, chống tĩnh điện, CHÀO, CI, FO, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 36-48 / UK 3.5-13.0 / US 4.0-13.5 JPN 22.5-31.5 / KOR 235-315
trọng lượng thép	0.804 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



CAM



SND



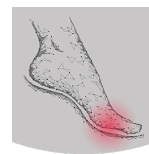
### Da thoáng khí trên

Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.



### B#c mũi composite

Không chứa kim loại và nhẹ, không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện



### H#p th# năng l#ng cho bàn chân tr##c

Sự hấp thụ năng lượng của bàn chân trước làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.



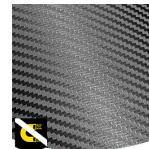
### Đ# ngoài ch#u nhi#t

Đề ngoài chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



### h#p th# gót chân

Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.



### Kim lo#i mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.

## Công nghiệp n:

Xây dựng, Ngành công nghiệp, hậu cần, Khai thác mỏ

## Môi trường:

môi trường khô, môi trường bùn, Bề mặt cực mịn, bề mặt ẩm áp, bề mặt không bằng phẳng, môi trường lạnh, môi trường ẩm ướt

## Các thông số dẫn ba số trị:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Nhóm vật liệu cao cấp</b>	<b>Đa năng điện</b>		
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	7.8	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	68	? 15
<b>Lớp lót bên trong</b>	<b>Lớp thép</b>		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	54.48	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	436	? 20
<b>Chỉ số chống trượt</b>	<b>Chỉ số SJ</b>		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
<b>Chỉ số ngoài</b>	<b>PU/cao su</b>		
Chống mài mòn để ngoài (giảm thể tích)	mm	91	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.41	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.37	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.28	? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.25	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	11.2	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	65	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	33	? 20
<b>Chỉ số độ bền</b>	<b>Chỉ số h#p</b>		
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	17.0	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	21.5	? 14

kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.